

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2019/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trí Thức.

Ông Dương Đức Tuy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A; tên gọi khác: Không; sinh ngày 29 tháng 12 năm 1996 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 1, đường P, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Kim K, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật lần nào. Bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/5/2019 đến nay, có mặt.

Bị hại:

Chị Hoàng Thủy H, sinh năm 1979; trú tại: Số 97, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Triệu Thị P, vắng mặt;

Chị Hoàng Thị T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/5/2019, Trần Tuấn A đi xe máy đến cửa hàng bán kem của chị Hoàng Thủy H tại số 97, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để thử việc. Công việc cụ thể Trần Tuấn A đi giao kem cho các cửa hàng trong thành phố Lạng Sơn. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi đi giao hàng về, Trần Tuấn A nhìn thấy túi xách của chị Hoàng Thủy H để trên bàn thu ngân, xung quanh không có ai để ý, nên nảy sinh ý định trộm cắp, liền đi vào cầm lấy túi xách cho vào trong áo, rồi đi xe máy về nhà. Khi mở túi xách thấy bên trong có 01 ví giả da màu đen, trong ví có 01 tờ tiền 50 USD, số tiền 2.323.000 đồng, 01 dây chuyền màu vàng, có mặt kim loại màu vàng, Trần Tuấn A tháo mặt kim loại màu vàng ra cho vào ngăn ngoài túi xách rồi rút ra gốc cây na cạnh nhà Cờn sợi dây chuyền để trên ốp tường cạnh cửa ra vào. Số tiền 2.323.000 đồng Trần Tuấn A cho vào ví giả da màu đen của mình rồi cất dưới đệm giường ngủ. Khoảng 15 giờ cùng ngày Trần Tuấn A mang tờ tiền 50 USD đến Ngân hàng A chi nhánh tỉnh Lạng Sơn đổi được 1.157.000 đồng rồi đem về cất vào ví dưới đệm giường ngủ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị bắt giữ.

Tại Biên bản định giá tài sản số: 103 ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 ví giả da màu đen; 01 túi xách màu xanh, tổng trị giá 200.000 đồng. Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm, qua kiểm tra tại Trung tâm kim hoàn P Lạng Sơn, xác định không phải là vàng thật, nên không có cơ sở để định giá tài sản. Chiếc mặt kim loại màu vàng, cơ quan điều tra truy tìm nhưng không thu giữ được. Chị Hoàng Thủy H khai mặt kim loại trên được tặng, không rõ giá trị bao nhiêu, nên không có cơ sở để định giá tài sản.

Tại cáo trạng số: 132/CT-VKĐT ngày 06 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Trần Tuấn A về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Yêu cầu và đề nghị của bị hại: Chị Hoàng Thủy H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng do mất mặt dây chuyền không lấy lại được.

Bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu bị hại.

Tại phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử

phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu 01 túi xách giả da màu xanh, trên thân túi có gắn miếng kim loại có dòng chữ “DIMABYDIMA BORSA”; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm; số tiền 3.473,000 đồng; 01 ví giả da màu đen trên mặt ví có dòng chữ “GUVA”. Còn 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 ví giả da màu đen trên ví có dòng chữ “LOUIS VUITTON”, thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 11 giờ ngày 27/5/2019, tại cửa hàng bán kem của chị Hoàng Thủy H tại số 97, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Trần Tuấn A lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, đã lấy trộm 01 túi xách màu xanh của Hoàng Thủy H, bên trong có 01 ví giả da màu đen có 01 tờ tiền 50 USD, số tiền 2.323.000 đồng, 01 dây chuyền màu vàng có mặt kim loại màu vàng. Tổng giá trị tài sản 3.680.000 đồng (*ba triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng*). Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản và giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong khoảng 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nhận thấy cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo về hình sự và cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xếp về tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Xếp về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa tại Cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và chưa bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật lần nào, nên đây cũng là tình tiết xem xét cân nhắc, khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung, thấy bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Vật chứng gồm: 01 túi xách giả da màu xanh, trên thân túi có gắn miếng kim loại có dòng chữ “DIMABYDIMA BORSA”; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm; số tiền 3.473,000 đồng; 01 ví giả da màu đen trên mặt ví có dòng chữ “GUVA”, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Thủy H. Do đó, không xem xét giải quyết. Còn 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 ví giả da màu đen trên ví có dòng chữ “LOUIS VUITTON”, thấy không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về phần dân sự: Chị Hoàng Thủy H yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng do mất mất dây chuyền không lấy lại được, bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu bị hại. Do đó, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại 1.000.000 đồng.

[9] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị mức hình phạt và giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, hành vi, quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân và đại diện Viện Kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là có giá trị pháp lý.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 27/5/2019.

2. Về phần dân sự: Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho chị Hoàng Thủy H số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu

đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và chị Hoàng Thủy H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Tuấn A không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tang vật xử lý như sau:

Trả lại cho bị cáo Trần Tuấn A 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu trắng; 01 ví giả da màu đen trên ví có dòng chữ “LOUIS VUITTON”.

(Chi tiết các vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2019 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí Buộc bị cáo Trần Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn; Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

Lương Đình Phương